

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP, ngày 01/01/2019, của Chính phủ, về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP, ngày 01/01/2019, của Chính phủ (Nghị quyết), về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH.

Thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP, ngày 15/5/2018, của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 123/KH-UBND, ngày 20/7/2018, về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP, về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia (PCI) tỉnh Kiên Giang năm 2018 và những năm tiếp theo; đồng thời chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ đã đề ra; công tác cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, đơn giản hóa và rút ngắn quy trình xử lý, thời gian thực hiện thủ tục hành chính, nhất là cải cách trên các lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đầu tư, tài nguyên và môi trường, xây dựng, thuế, hải quan..., gắn với thực hiện thủ tục theo quy trình tiêu chuẩn ISO; công khai các thông tin, quy định, đơn giản hóa thủ tục đăng ký kinh doanh, thành lập mới doanh nghiệp nhằm tạo dựng môi trường kinh doanh của tỉnh thêm thông thoáng, minh bạch, thân thiện và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh, tạo động lực mạnh mẽ trong việc thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cho tỉnh.



Trong năm 2018, toàn tỉnh có 38/38 cơ quan đơn vị hành chính cấp tỉnh được xây dựng theo mô hình đồng bộ về công nghệ, liên thông về dữ liệu, liên thông tỉnh, gồm: 01 cổng chính và 37 cổng thành phần, trong đó: Có 22 cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và 15 cổng thông tin điện tử các huyện, thành phố đáp ứng đầy đủ về danh mục và tin tức theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP, ngày 13/6/2011, của Chính phủ, quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước. Hiện nay, có 21/22 sở, ban, ngành tỉnh và 15/15 huyện, thành phố đã triển khai và đưa vào sử dụng hệ thống phần mềm một cửa điện tử (MCĐT) để thực hiện tiếp nhận xử lý và trả kết quả thủ tục hành chính (TTHC), trong đó: Năm 2018, đã nâng cấp hoàn thiện, đảm bảo tính đồng bộ trong việc xử lý hồ sơ TTHC tại 15 hệ thống MCĐT cấp huyện; thực hiện thí điểm MCĐT liên thông cấp xã tại 03 đơn vị (thành phố Hà Tiên, huyện An Biên và huyện Phú Quốc). Triển khai đồng bộ 01 phần mềm xử lý TTHC theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, ngày 23/4/2018, của Chính phủ, về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; cập nhật và niêm yết công khai 100% các thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử tỉnh Kiên Giang và trên cơ sở dữ liệu quốc gia.

Đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, nhất là thực hiện tốt quy trình một cửa đăng ký kinh doanh, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đăng ký kinh doanh, thành lập mới doanh nghiệp giảm còn 1,5 ngày; cấp đăng ký thay đổi giảm còn 01 ngày; rút ngắn thời gian giải quyết dự án nằm trong khu công nghiệp bình quân là 5,1 ngày so với quy định; rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục liên quan tối đa không quá 70 ngày, thời gian rút ngắn trung bình 02 đến 07 ngày/hồ sơ; kê khai và nộp thuế điện tử đạt 96,99%, thời gian giải quyết thủ tục thuế xuống còn 117 giờ/năm; rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng, đối với lưới điện trung thế từ 36 ngày xuống còn 13 ngày; cấp giấy phép xây dựng không quá 07 ngày làm việc đối với lưới điện trên không và không quá 10 ngày làm việc đối với lưới điện trung áp ngầm. Triển khai vận hành hệ thống VNACCS/VCIS, triển khai dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 và 4

đối với lĩnh vực hải quan; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, giải quyết thủ tục hành chính đối với 07 lĩnh vực (đất đai, môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản, đo đạc và bản đồ, biển và hải đảo, khí tượng thủy văn), đã rút ngắn thời gian xử lý giảm còn 10% so với quy định (trong 93 thủ tục có 05 thủ tục không quy định thời gian giải quyết), giảm 37/88 thủ tục (cấp tỉnh); rút ngắn thời gian thực hiện cấp lại giấy chứng nhận hoặc cấp lại trang bổ sung của giấy chứng nhận do bị mất, giảm còn 30 ngày (theo quy định 45 ngày); cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, giảm còn 35 ngày (theo quy định 45 ngày); thủ tục báo cáo đánh giá tác động môi trường giảm còn 35 ngày làm việc (theo quy định 50 ngày).

Theo kết quả khảo sát, điều tra của VCCI công bố năm 2018, Kiên Giang đạt 63,42 điểm (giảm 0,23 điểm), xếp thứ 31/63 tỉnh, thành phố giảm 11 bậc so năm 2017¹, thuộc nhóm điều hành khá. So với 13 tỉnh trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long, PCI của tỉnh đứng thứ 7/13 tỉnh².

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được nhưng vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như: Việc xây dựng thể chế, cơ chế thực hiện cắt giảm thủ tục hành chính và một số thủ tục hành chính quy định thời gian giải quyết liên quan đến doanh nghiệp theo Nghị quyết số 19/2018/NQ-CP, của Chính phủ, phần lớn phụ thuộc vào khuôn khổ pháp lý cấp Bộ, ngành Trung ương; cơ chế quản lý, hỗ trợ cho doanh nghiệp còn phức tạp và mức hỗ trợ còn thấp; cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp, nhà đầu tư có lúc chưa nhịp nhàng, chặt chẽ cùng với những vướng mắc về cơ chế luật pháp chung dẫn đến ảnh hưởng chất lượng cải cách hành chính. Công tác quy hoạch của tỉnh và cấp huyện vẫn còn bất cập, các quy hoạch chưa đánh giá, dự báo sát thực với yêu cầu phát triển của tỉnh và nhu cầu sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhà đầu tư. Công tác rà soát, tháo gỡ khó khăn cho các dự án tuy được chú trọng nhưng tính chủ động của một số ngành,

¹ Năm 2017, Kiên Giang đạt 63,65 điểm, xếp hạng 20/63 tỉnh, thành phố.

² Đứng sau các tỉnh: Đồng Tháp, Long An, Bến Tre, Vĩnh long, Cần thơ, An Giang.

địa phương chưa cao, có nơi chưa chủ động rà soát, thông báo tình hình dự án để cùng phối hợp và giải quyết kịp thời cho nhà đầu tư.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế; duy trì và phát huy kết quả đạt được từ chỉ đạo, điều hành của tỉnh và hoạt động sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP, ngày 01/01/2019, của Chính phủ, cụ thể như sau:

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh của tỉnh, tăng nhanh số lượng doanh nghiệp thành lập mới, giảm tỷ lệ doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động; giảm chi phí đầu vào, chi phí cơ hội, chi phí không chính thức cho doanh nghiệp và người dân; cải thiện điểm số và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đảng bộ tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp, hàng năm cắt giảm tối thiểu 10% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính;

- Phấn đấu 100% các thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại bộ phận tiếp dân, trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh và công/trang thông tin điện tử.

- Phấn đấu đến cuối năm 2019, triển khai hệ thống một cửa cho 12 huyện, thành phố còn lại.

- Phấn đấu cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của tỉnh ở cấp độ 4.

- Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đăng ký thành lập mới doanh nghiệp giảm còn 1,5 ngày (quy định 03 ngày), cấp đăng ký thay đổi giảm còn 01 ngày;

- Rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục thẩm định thiết kế cơ sở tối đa 10 ngày (đối với nhóm B); 05 ngày (đối với nhóm C); cấp phép xây dựng tối đa 10 ngày;

- Duy trì thời gian thực hiện 35 ngày đối với thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung trong hoạt động khai thác khoáng sản.

- Giảm 30% các TTHC thuộc lĩnh vực kho bạc, thời gian kiểm soát hồ sơ, chứng từ số từ 7 ngày xuống 3 - 4 ngày làm việc.

- Giảm 30% thời gian giải quyết thủ tục vay vốn; các TTHC thuộc lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

- Giảm số giờ thông quan hàng hóa qua biên giới dưới 60 giờ đối với hàng xuất khẩu và 80 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu;

- Phân đấu hồ sơ kiểm tra trước hoàn thuế GTGT tối đa 40 ngày; giải quyết miễn, giảm tiền sử dụng đất và miễn giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị miễn, giảm.

- Thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan dưới 60 ngày;

- Thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp dưới 20 ngày;

- Thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản dưới 10 ngày (trừ sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ);

- Thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng dưới 90 ngày;

- Thời gian giải quyết doanh nghiệp phá sản tối đa 20 tháng;

- Thời hạn cấp phép cho người lao động nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp xuống còn 05 ngày (quy định 07 ngày);

- Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai kê khai thuế qua mạng đạt 95% trở lên, hoàn thuế điện tử đạt 100%; phân đấu tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt 100% và nộp thuế điện tử đạt 95% trở lên; thời gian giải quyết hoàn thuế thu nhập cá nhân bình quân 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuế 121 giờ/năm; triển khai trên diện rộng việc sử dụng hóa đơn điện tử; hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế.

- Phân đấu 100% trường học, bệnh viện, ngành điện lực, cấp thoát nước, đô thị, viễn thông, bưu chính..., trên địa bàn đô thị phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền



điện..., bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.

- Vận động, khuyến khích phát triển người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt với mục tiêu đạt 30% mai táng phí, tử tuất khu vực đô thị.

- Duy trì 100% hình thức đóng bảo hiểm và thanh toán bảo hiểm xã hội điện tử;

- Trên 80% dịch vụ công phổ biến liên quan đến người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3, 4;

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh, chủ động theo dõi các chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương (được phân công làm đầu mối, chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các bộ chỉ số, chỉ số thành phần về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của các tổ chức quốc tế như WB, WEF, WIPO, UN, EoDB, GCI...) để kịp thời cụ thể hóa, tham mưu tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao cho ngành, đơn vị mình, góp phần cùng cả nước cải thiện các chỉ tiêu thành phần và đạt mục tiêu Chính phủ đề ra.

2. Tiếp tục bãi bỏ, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh; thực thi đầy đủ, triệt để những cải cách về điều kiện kinh doanh đã thực hiện trong năm 2018.

2.1. Văn phòng UBND tỉnh

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố đảm bảo thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không đặt thêm điều kiện kinh doanh trái với quy định của pháp luật; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về điều kiện kinh doanh.

- Tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư



- Làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, có biện pháp nâng cao năng lực và trách nhiệm của cán bộ trong hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư, bảo đảm đúng tiến độ theo quy định.

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký đầu tư nhằm giảm chi phí cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, rà soát đề xuất trình tự thủ tục cấp phép dự án đầu tư có sử dụng đất, mặt nước, mặt biển và xây dựng công trình, thực hiện quy trình liên thông trong đầu tư.

- Tăng cường đăng ký kinh doanh qua mạng điện tử, rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận đầu tư, thời gian lấy ý kiến, thẩm định trình quyết định chủ trương đầu tư.

- Tiếp tục triển khai trang đăng ký doanh nghiệp, công bố thông tin doanh nghiệp. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017.

2.3. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực tài chính, ngân sách, thực hiện tốt cơ chế một cửa trong việc xác định giá thuê đất, cấp mã số các đơn vị sử dụng ngân sách, cấp mã số đối với các dự án ngân sách, thẩm định dự toán.

2.4. Sở Công Thương

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số hiệu quả logistics của WB, chỉ số tiếp cận điện năng (theo hướng dẫn của Bộ Công Thương).

- Tiếp tục phối hợp với Công ty Điện lực Kiên Giang, thực hiện hiệu quả Thông tư số 24/2016/TT-BCT, ngày 30/11/2016, của Bộ Công Thương, về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng; thực hiện chuẩn hóa quy trình tiếp cận điện

năng theo hướng “Một cửa liên thông” giữa cơ quan nhà nước và điện lực để giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực công thương.

2.5. Sở Xây dựng

- Là đầu mối chủ trì theo dõi và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện Chỉ số cấp phép xây dựng (theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng).

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách quy trình, thủ tục hành chính về cấp phép xây dựng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện trực tuyến các thủ tục cấp phép xây dựng (bao gồm thẩm định thiết kế cơ sở, thẩm định thiết kế kỹ thuật, cấp giấy phép xây dựng). Giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Xây dựng quy chế phối hợp thẩm định thiết kế xây dựng, cấp phép xây dựng và thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án, công trình thuộc thẩm quyền.

- Đề xuất các cơ chế phối hợp liên thông thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép xây dựng giữa các đơn vị; quy định cụ thể hồ sơ hoàn công, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký tài sản hình thành từ quá trình xây dựng.

2.6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số tiếp cận đất đai (theo kết quả đánh giá chỉ số PCI); chỉ số chất lượng quản lý hành chính đất đai và chỉ số đăng ký tài sản (theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất, thực hiện các giải pháp cần thiết để giảm thời gian đăng ký sở hữu và sử dụng tài sản; đơn giản hóa nội dung hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường...

- Thực hiện liên thông một số thủ tục trong lĩnh vực môi trường với tài nguyên nước (thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận hoàn

thành báo cáo đánh giá tác động môi trường liên thông cấp phép xã thái) để giảm bớt thời gian, chi phí cho doanh nghiệp.

2.7. Sở Giao thông vận tải

Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành và đưa vào khai thác đúng tiến độ, hiệu quả nhằm giảm bớt thời gian đi lại, vận chuyển hàng hóa cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

2.8. Sở Du lịch

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện bộ chỉ số năng lực cạnh tranh du lịch của WEF (theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch).

- Rà soát, kiến nghị bãi bỏ các quy định pháp luật về du lịch và dịch vụ liên quan không còn phù hợp; cải cách mạnh mẽ các thủ tục hành chính và giảm chi phí kinh doanh về hoạt động du lịch.

2.9. Sở Thông tin và Truyền thông

- Duy trì và đảm bảo hoạt động thường xuyên, hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) phục vụ triển khai chính quyền điện tử và các hệ thống dùng chung trọng yếu của tỉnh phục vụ triển khai chính quyền điện tử, nhất là cổng dịch vụ công trực tuyến. Hệ thống một cửa điện tử đáp ứng yêu cầu mới và đảm bảo tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo quy định, phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố xây dựng trực kết nối liên thông thống nhất đảm bảo kết nối liên thông, chia sẻ với hệ thống thông tin một cửa điện tử, cổng dịch vụ thông tin, cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp.

2.10. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

Nghiên cứu, tiếp tục cắt giảm tối đa thời gian thực hiện TTHC nhằm rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí cho nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế của tỉnh.

2.11. Sở Khoa học và Công nghệ

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi, tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện bộ chỉ số đổi mới sáng tạo của WIPO; nhóm chỉ số công nghệ và đổi mới sáng tạo theo đánh giá mức độ sẵn sàng cho sản xuất tương lai của WEF; nhóm chỉ số nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo theo GCI 4.0 và nhóm chỉ số thuộc nhóm giải pháp công nghệ, năng lực đổi mới sáng tạo theo GII (theo hướng dẫn Bộ Khoa học và Công nghệ).

- Tiếp tục rà soát quy trình, thủ tục nhằm hỗ trợ doanh nghiệp giảm thiểu các chi phí có liên quan đến xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, xuất xứ hàng hóa, nhãn hiệu sản phẩm; rà soát, cắt giảm các thủ tục liên quan đến công tác thẩm định công nghệ và dây chuyền chuyển giao công nghệ đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các thủ tục liên quan đến thẩm tra công nghệ, chuyển giao công nghệ đối với các dự án đầu tư theo Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017. Tăng cường thực hiện các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ ứng dụng khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tăng cường vai trò nghiên cứu của các trường đại học, cao đẳng theo Kế hoạch số 94/KH-UBND, ngày 10/5/2018, của UBND tỉnh Kiên Giang, về việc hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025.

2.12. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là đầu mối, chủ trì, theo dõi và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số hợp tác nghiên cứu nhà trường và doanh nghiệp và chỉ số thuộc nhóm nguồn nhân lực (theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng phát triển nguồn nhân lực có chất lượng. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo, tiếp tục thực hiện xã hội hóa lĩnh vực giáo dục; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp để nâng cao chất lượng tuyển sinh trung cấp, cao đẳng; đồng thời, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp các doanh nghiệp đào tạo theo yêu cầu sử dụng của các doanh nghiệp.

2.13. Sở Nội vụ

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị về duy trì và nâng cao chỉ số cải cách hành chính; triển khai các giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của tỉnh..., gắn với tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin từ cấp tỉnh đến cấp xã, tăng số dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp ở mức độ cao (mức độ 3 và 4) trên các cổng, trang thông tin của các cơ quan nhà nước.

- Nghiên cứu lồng ghép một số tiêu chí đánh giá việc thực thi Kế hoạch này vào nội dung khảo sát hàng năm về chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả cải cách hành chính.

2.14. Sở Tư pháp

- Là đầu mối chủ trì, theo dõi và tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện chỉ số thiết chế pháp lý và an ninh (theo kết quả đánh giá chỉ số PCI); chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp).

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao rà soát, hệ thống hóa các quy định của pháp luật nói chung, đặc biệt là các quy định về điều kiện kinh doanh; tư vấn hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

2.15. Công an tỉnh

Rà soát các quy định về phòng cháy, chữa cháy theo hướng làm rõ các quy định, đề xuất giảm thiểu các yêu cầu không cần thiết đối với các công trình có thể dùng chung trang thiết bị, chữa cháy; đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy cho doanh nghiệp.

2.16. Cục Thuế tỉnh: Rà soát, đánh giá lại và cải tiến quy trình, hồ sơ và thủ tục nộp thuế, rút ngắn thời gian mà các doanh nghiệp phải thực hiện để hoàn thành thủ tục nộp thuế.



2.17. *Bảo hiểm xã hội tỉnh*: Rà soát, đơn giản hồ sơ, quy trình và thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực, đặc biệt là việc kê khai thu, cấp sổ, thẻ và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đảm bảo người lao động và người sử dụng lao động.

2.18. *Tòa án nhân dân tỉnh*: Rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết đối với các tranh chấp hợp đồng, ngoài hợp đồng của các doanh nghiệp.

2.19. *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh*: Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết các tranh chấp kinh tế và phá sản doanh nghiệp, bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, người dân.

3. Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành và kết nối cổng thông tin điện tử một cửa tỉnh Kiên Giang.

3.1. Văn phòng UBND tỉnh:

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; thực thi đầy đủ các quy định về cắt giảm thủ tục và cải cách thủ tục hành chính về kiểm tra chuyên ngành.

- Tăng cường cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử của tỉnh. Duy trì, nâng cấp và ứng dụng tốt các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành qua mạng như: Hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống gửi nhận văn bản qua mạng, đường dây nóng tiếp nhận ý kiến phản ánh của người dân, doanh nghiệp, triển khai sử dụng các phần mềm có ứng dụng trên điện thoại di động để phục vụ hiệu quả cho công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

3.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì phối hợp với tòa án nhân dân đăng tải thông tin về vụ việc phá sản, danh sách chủ nợ tại cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác quản lý doanh nghiệp sau thành lập, kịp thời thông báo cho các đơn vị có liên quan (Thuế, Chi cục Hải Quan cửa khẩu quốc tế Hà Tiên, Chi cục Hải quan cửa khẩu quốc gia Giang Thành...) các trường hợp doanh nghiệp điều chỉnh, thay đổi mục tiêu dự án đầu tư; tên người đại diện theo pháp luật, ngưng hoạt động.

3.3. Sở Tài chính

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý nhà nước về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp nhà nước hoạt động theo cơ chế thị trường và cạnh tranh bình đẳng như các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác.

- Hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp của các loại hình doanh nghiệp, tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể; chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập.

3.4. Sở Công Thương

- Theo dõi, đánh giá và giám sát việc cải thiện chỉ số tiếp cận điện năng. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, đề xuất các giải pháp kích thích, mở rộng xuất khẩu hàng hóa.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng.

3.5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp; tập trung mở rộng diện tích sản xuất hàng hóa theo hướng đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật (GAP, VietGAP) gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm sạch, an toàn theo chuỗi giá trị và tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ.

- Tham mưu UBND tỉnh xem xét, kịp thời giải quyết khó khăn đối với doanh nghiệp gặp bất cập về kiểm dịch và phí kiểm dịch, kiểm tra chất lượng đối với thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi nhập khẩu ở dạng hàng rời.

3.6. Sở Giao thông vận tải: Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp đẩy mạnh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành và đưa vào khai thác đúng tiến độ và hiệu quả, góp

phần giảm bớt thời gian đi lại, vận chuyển hàng hoá của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

3.7. Sở Xây dựng: Tăng cường các biện pháp kiểm soát chất lượng xây dựng, bao gồm chất lượng các quy định về xây dựng; kiểm soát chất lượng hồ sơ trước khi thi công xây dựng công trình; kiểm soát chất lượng sau khi thi công xây dựng công trình; trách nhiệm pháp lý của chủ thể khi thi công; quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

3.8. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Thực hiện liên thông, kết nối điện tử trong việc giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng trên đất, giao đất, cho thuê đất, xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại các địa phương; xử lý nghiêm và kịp thời các trường hợp vi phạm như: Yêu cầu thủ tục ngoài quy định, không thực hiện việc công khai tục hành chính.

3.9. Sở Du lịch

- Nghiên cứu, phát triển sản phẩm du lịch chủ đạo như du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch tâm linh..., định vị điểm đến có sức hấp dẫn cao. Mở rộng phát triển sản phẩm du lịch mới, có tiềm năng như du lịch cộng đồng, du lịch chăm sóc sức khỏe, du lịch vui chơi giải trí, trình diễn nghệ thuật, sự kiện.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch; triển khai áp dụng mạnh mẽ bộ tiêu chí đánh giá điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh. Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển du lịch thông minh.

3.10. Sở Khoa học và Công nghệ

- Theo dõi, giám sát việc hướng dẫn và thực hiện của các cơ quan quản lý chuyên ngành, đảm bảo thực hiện thống nhất, đúng quy định của pháp luật.

- Đổi mới phương thức quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho người sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu. Theo dõi, giám sát, đánh giá và thanh, kiểm tra dựa trên đánh giá về mức độ rủi ro và tuân thủ luật pháp của doanh nghiệp; đồng thời, nâng cao mức độ xử phạt và thực hiện xử lý nghiêm minh các vi phạm quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

- Tiếp tục phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tăng cường vai trò nghiên cứu của các trường đại học, cao đẳng theo Kế hoạch số 94/KH-UBND, ngày 10/5/2018, của UBND tỉnh Kiên Giang, về việc hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang đến năm 2025.

- Tăng cường công tác phối hợp các đơn vị liên quan để nâng cao công tác kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực khoa học công nghệ đối với hàng hóa nhập khẩu, góp phần giảm thời gian thông quan hàng hóa.

3.11. *Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh*: Triển khai đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư vào khu công nghiệp (KCN), Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên (KKTCKHT); công khai quỹ đất sạch trong KCN, KKTCKHT.

3.12. *Sở Nội vụ*: Tổ chức thực hiện quy định chính sách hỗ trợ, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa tại UBND cấp huyện, cấp xã. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi những nhiễu gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.

3.13. *Sở Tư pháp*

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đồng bộ, khả thi; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật.

- Đẩy mạnh cải cách nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp, giám định tư pháp; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính tư pháp; thực hiện nghiêm pháp luật về tố tụng hành chính. Đôn đốc, theo dõi, kiểm soát chất lượng dự thảo quyết định

công bố các thủ tục hành chính liên quan tới đăng ký tài sản của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực.

3.14. Sở Y tế:

- Rà soát các thủ tục hành chính về khám chữa bệnh BHYT; bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm, kiểm dịch y tế. Từng bước hoàn thiện quy trình khám chữa bệnh và kết nối liên thông về giám định, thanh quyết toán chi phí KCB BHYT nhằm giảm bớt thời gian cho người bệnh và nhân dân.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Cục Hải quan Kiên Giang, hướng dẫn, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 15/2018/NĐ-CP, ngày 02/02/2018, của Chính phủ, về an toàn thực phẩm nhằm tạo bước chuyển biến đột phá trong quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

- Chỉ đạo các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh triển khai kế hoạch thực hiện việc thanh toán các chi phí KCB BHYT, viện phí qua hệ thống ngân hàng; phối hợp với các ngân hàng tổ chức lắp đặt các thiết bị chấp nhận thẻ thanh toán (phù hợp) tại các cơ sở y tế để phục vụ thanh toán KCB BHYT và viện phí được nhanh chóng, thuận lợi và tiết kiệm thời gian cho người dân.

3.15. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch về giáo dục và đào tạo; thực hiện quyền tự chủ về tài chính, tự chủ về chương trình, nội dung đào tạo và khảo thí cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn toàn tỉnh nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Tăng cường các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu nhà trường và doanh nghiệp.

3.16. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động xúc tiến; mở rộng thị trường, đề xuất các giải pháp kích thích, mở rộng xuất khẩu hàng hóa; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ xúc tiến các mặt hàng xuất khẩu của tỉnh như: Gạo, thủy sản, tiêu, nước mắm... Đẩy mạnh

kêu gọi đầu tư vào danh mục các dự án mời gọi đầu tư tại Quyết định số 1019/QĐ- UBND, ngày 03/5/2019, của UBND tỉnh Kiên Giang.

- Chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh thực hiện tổ chức đối thoại với doanh nghiệp đảm bảo 2 lần trong năm, nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thu hút đầu tư.

- Chủ trì phối hợp các sở, ban, ngành và địa phương, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tham mưu UBND tỉnh tổ chức hội nghị trực tuyến phân tích chỉ số PCI hàng năm và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số PCI cho những năm tiếp theo.

- Phối hợp các Bộ, ngành và tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động hội chợ, triển lãm chuyên đề, hội chợ quốc tế, tổ chức các sự kiện..., nhằm thu hút khách du lịch và các nhà đầu tư, doanh nghiệp đến với tỉnh Kiên Giang.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức đào tạo thực hiện các chương trình hỗ trợ đào tạo khởi sự doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, thương mại điện tử, hội nhập quốc tế...

3.17. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố nhằm đảm bảo công tác an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh, đảm bảo ổn định cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện tốt công tác phòng, ngừa và giải quyết kịp thời có hiệu quả các vấn đề bức xúc, phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đầu tư của doanh nghiệp, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa nhà nước và người dân, doanh nghiệp; không để hình thành các “Điểm nóng” về an ninh trật tự.

3.18. Thanh tra nhà nước tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp tránh chồng chéo, trùng lặp gây phiền hà, trở ngại đối với hoạt

động sản xuất của doanh nghiệp. Công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra trên các phương tiện thông tin đại chúng sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

3.19. Cục Hải quan tỉnh Kiên Giang

- Rà soát, đánh giá và hiện đại hóa quy trình, thủ tục xuất nhập khẩu; đề xuất thời gian thông quan xuất nhập khẩu cho doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu. Nâng cao hiệu quả các thủ tục kiểm tra chuyên ngành tại cửa khẩu.

- Duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS và cơ chế một cửa quốc gia ổn định, an ninh, an toàn 24/7. Kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời cán bộ có hành vi sách nhiễu, tiêu cực trong quá trình thực thi công vụ, nhất là tại các cửa khẩu và cảng biển.

- Tiếp tục triển khai các thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến; chủ động rà soát, đề xuất cắt giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính; phối hợp với các cơ quan chức năng, các cơ quan quản lý chuyên ngành tạo điều kiện thuận lợi tối đa để thông quan nhanh chóng hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh qua biên giới.

3.20. Cục Thuế tỉnh: Rà soát, cải tiến quy trình, hồ sơ và thủ tục nộp thuế, rút ngắn thời gian nộp thuế đối với doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính về thuế.

3.21. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Rà soát, đơn giản hồ sơ, quy trình và thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực, đặc biệt là việc kê khai thu, cấp sổ, thẻ và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đảm bảo thuận lợi cho người lao động và người sử dụng lao động.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích và hướng dẫn người nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, nhận trợ cấp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt. Xây dựng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin để quản lý người hưởng và toàn bộ chế độ chi trả cho người hưởng theo thẻ điện tử.

3.22. *Tòa án nhân dân tỉnh*: Nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ giải quyết và xét xử các vụ tranh chấp, các yêu cầu về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền của tòa án đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tạo niềm tin cho doanh nghiệp.

3.23. *Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh*: Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết các tranh chấp kinh tế và phá sản của doanh nghiệp, bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người dân.

4. Đẩy mạnh thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, 4.

4.1. *Đẩy mạnh thanh toán điện tử.*

4.1.1. *Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh*

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch số 135/KH-UBND, ngày 23/8/2018, của UBND tỉnh Kiên Giang, về triển khai Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công như: Thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng phối hợp với bảo hiểm xã hội thực hiện thanh toán điện tử trong thu nộp và chi trả chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

4.1.2. *Kho bạc Nhà nước tỉnh*: Phối hợp với các đơn vị liên quan, hướng dẫn 100% trường học, bệnh viện, cấp thoát nước, điện lực, viễn thông, bưu chính, phát triển đô thị, xây dựng hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt từ ngân sách nhà nước, hoàn thành trước tháng 12/2019.

4.1.3. *Sở Y tế*: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế thanh toán viện phí qua ngân hàng; lắp đặt các thiết bị chấp nhận thẻ tại các cơ sở y tế.

4.1.4. *Sở Giáo dục và Đào tạo*: Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục công lập triển khai thanh toán học phí qua ngân hàng. Tuyên truyền, vận động phụ huynh, học sinh, sinh viên thanh toán học phí và các khoản thu qua ngân hàng.

4.1.5. *Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*: Cập nhật dữ liệu về an toàn vệ sinh lao động, lao động - việc làm về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Việt Nam để thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Triển khai giao dịch điện tử trong khai, trình lao động đối với các doanh nghiệp, đơn vị.

4.1.6. *Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan Kiên Giang, Kho bạc Nhà nước tỉnh*: Phối hợp với các ngân hàng triển khai dịch vụ công về thu thuế, phí, lệ phí qua hệ thống ngân hàng trên địa bàn tỉnh.

4.1.7. *Công ty Điện lực Kiên Giang*: Đảm bảo vận hành lưới điện an toàn, hiệu quả, cung cấp điện đảm bảo an sinh xã hội và phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh, tiếp tục đầu tư hạ tầng cấp điện, nâng cấp về đường truyền đảm bảo việc thực hiện chỉ số tiếp cận điện năng theo đúng mục tiêu. Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; khuyến khích người sử dụng điện thanh toán tiền điện bằng các giải pháp điện tử, di động.

4.1.8. *Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố*: Triển khai đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng các dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội trên địa bàn.

4.2. *Cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, cấp độ 4.*

4.2.1. *Văn phòng UBND tỉnh*: Tiếp tục duy trì, nâng cấp cổng giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh với hệ thống một cửa điện tử của tỉnh nhằm triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (từ mức độ 3, 4 trở lên) trên cổng giao tiếp dịch vụ công của tỉnh.

4.2.2. *Sở Thông tin và Truyền thông*

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 185/KH-UBND, ngày 28/12/2018, của UBND tỉnh, về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước tỉnh Kiên Giang năm 2018; phát triển đồng bộ và hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, phục vụ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, từng bước tạo lập cơ sở triển khai và phát triển chính quyền điện tử. Cải thiện

việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các doanh nghiệp để gắn với việc phát triển thương mại điện tử của tỉnh; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với công tác cải cách và hiện đại hóa nền hành chính, gắn với công tác an toàn và bảo mật thông tin. Tăng cường công tác cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến mức độ cao 3, 4. Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh hoàn thành việc kết nối phần mềm một cửa trên cổng thông tin điện tử và cổng dịch vụ công của tỉnh nhằm cung cấp đầy đủ dịch vụ đảm bảo về mặt kỹ thuật cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận; khuyến khích các ngân hàng phối hợp tham gia dịch vụ thu lệ phí trực tuyến các dịch vụ công mức độ 4, đảm bảo các điều kiện để người dân và doanh nghiệp tham gia thuận lợi nhằm cải thiện môi trường kinh doanh nâng cao năng lực cạnh tranh phục vụ người dân và doanh nghiệp.

5. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startup).

5.1. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Làm đầu mối chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, xây dựng và triển khai Đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp giai đoạn 2019 - 2021; tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nhằm khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, tham gia nghiên cứu và phát triển (R&D) và trí tuệ nhân tạo. Hỗ trợ các doanh nghiệp trích lập quỹ phát triển khoa học công nghệ, vay vốn từ quỹ phát triển khoa học công nghệ; xây dựng và triển khai thực hiện “Kế hoạch hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh Kiên Giang đến năm 2020.

5.2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện đề án, nghị

quyết của HĐND, quyết định của UBND tỉnh về các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp.

5.3. *Sở Công Thương*: Tăng cường công tác quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại; hỗ trợ tiếp cận các chương trình, đề án khuyến công. Hỗ trợ các doanh nghiệp logistics và nâng cao chất lượng, dịch vụ logistics.

5.4. *Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*: Rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết tiêu thụ và xây dựng mô hình theo chuỗi giá trị, sản xuất theo hướng hữu cơ, nông nghiệp sạch, thân thiện với môi trường. Xúc tiến tạo điều kiện các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện các dự án nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.

5.5. *Sở Thông tin và Truyền thông*: Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin - viễn thông. Hướng dẫn các cơ quan báo chí tuyên truyền về Đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp giai đoạn 2018 - 2021 rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5.6. *Sở Giáo dục và Đào tạo*: Chủ trì, phối hợp với Trường Đại học Kiên Giang, Trường Cao đẳng Y tế Kiên Giang, Trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tăng cường tổ chức các hoạt động sáng tạo, nghiên cứu khoa học của các đơn vị trường học trên địa bàn tỉnh.

5.7. *Sở Ngoại vụ*: Tham mưu UBND tỉnh tăng cường hợp tác đối ngoại và xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch...; mở rộng, phát triển thị trường với các nước trong khu vực và thế giới nhằm góp phần quảng bá tiềm năng, lợi thế của tỉnh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) để thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

5.8. *Sở Tư pháp*: Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp, nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật; tạo điều kiện để các doanh nghiệp được hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh.

5.9. *Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang*: Tăng cường công tác vận động, xúc tiến đầu tư các dự án nằm trong khu công nghiệp, khu kinh tế. Hỗ trợ việc hướng dẫn các thủ tục đầu tư, chọn địa điểm và lập dự án đầu tư; hỗ trợ các doanh nghiệp tháo gỡ các vướng mắc trước, trong và sau khi cấp chủ trương đầu tư.

5.10. *Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Kiên Giang*: Tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 02/NQ-CP, của Chính phủ và kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP, của UBND tỉnh trong các ngành, các cấp. Tiếp tục duy trì các chuyên trang, chuyên mục, chương trình chuyên đề để phổ biến kiến thức về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp.

5.11. *Đề nghị Tỉnh Đoàn Kiên Giang*: Đẩy mạnh công tác truyền thông, đào tạo góp phần nâng cao nhận thức khởi nghiệp, kích thích tinh thần khởi nghiệp trong mỗi người dân, đặc biệt là trong thanh niên, học sinh, sinh viên về văn hóa khởi nghiệp, kinh doanh.

5.12. *Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh*:

- Tổ chức thu thập, tổng hợp thông tin và nhu cầu cần trợ giúp từ phía doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ hợp tác; kịp thời tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận và lựa chọn sử dụng các dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh doanh.

- Tích cực thực hiện công tác phản hồi thông tin giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước, chủ động tìm hiểu những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp thông qua các diễn đàn đối thoại doanh nghiệp, từ đó phản ánh, kiến nghị với chính quyền các cấp nhằm kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Tích cực phát triển hội viên; tổ chức các khóa tập huấn các kiến thức, kỹ năng về phát triển doanh nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế.

5.13. *Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố*: Chỉ đạo thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng; giải quyết kịp thời, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo; tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai dự án đúng tiến độ và hiệu quả; thực hiện tốt công tác quản lý địa bàn, hỗ trợ doanh nghiệp toàn diện trong quá trình hoạt động.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc (Lãnh đạo) các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, tổ chức quán triệt Nghị quyết số 02/NQ-CP và Kế hoạch này, gắn liền với việc xác định trách nhiệm của người đứng đầu, xem việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên, trực tiếp chỉ đạo; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; phân công bộ phận (phòng, ban, đơn vị chuyên môn) làm đầu mối thực hiện tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương. Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố khẩn trương nghiên cứu, phân tích và xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể của ngành, đơn vị mình để triển khai thực hiện.

2. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện gửi về UBND tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư định kỳ hàng quý, 06 tháng, 09 tháng, gửi trước ngày 10 của tháng cuối quý, riêng báo cáo năm gửi trước ngày 10 tháng 12, để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ động phối hợp với Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang và các cơ quan thông tin đại chúng khác tuyên truyền về nội dung Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ và Kế hoạch này.

4. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh

- Tham mưu giúp UBND tỉnh giám sát, đôn đốc các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ được phân công. Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh cập nhật, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch này, khi có hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ (kể cả

thu thập thông tin) liên quan đến các bộ chỉ số, nhóm chỉ số thành phần được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP.

- Chủ trì thực hiện việc tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai Kế hoạch này; theo dõi, đánh giá việc cải thiện các chỉ số về môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Định kỳ quý, 06 tháng, 9 tháng và cả năm trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng Chính phủ theo quy định.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề khó khăn, vướng mắc cần bổ sung, điều chỉnh..., Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố chủ động đề xuất gửi văn bản đến Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện ngay./

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT.TU;
- TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: TU, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu VT, nhsuong.

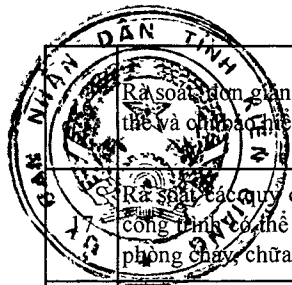




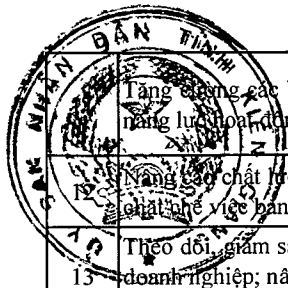
PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC SỞ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2019 CỦA CHÍNH PHỦ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 101 /KH-UBND ngày 10 /6 /2019 của UBND tỉnh Kiên Giang)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Đẩy mạnh cải cách hành chính; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Kiên Giang năm 2019			
1	Triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2019; tăng cường kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ để duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính; tiếp tục tiến hành khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ	Các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
2	Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp theo Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
3	Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình hành động nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Kiên Giang năm 2019, giai đoạn 2018 -2020	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành quý II/2019
4	Xây dựng Kế hoạch đối thoại doanh nghiệp tỉnh Kiên Giang	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Định kỳ 02 lần/năm
5	Xây dựng Kế hoạch tổ chức hội nghị phân tích chỉ số PCI hàng năm và đề xuất các giải pháp nâng cao chỉ số PCI cho những năm tiếp theo	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
6	Xây dựng kế hoạch tổ chức tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch trong và ngoài nước	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
II	Kiến nghị bãi bỏ, đơn giản hóa các quy định về điều kiện kinh doanh; thực thi đầy đủ, triệt để những cải cách về điều kiện kinh doanh			
1	Tiếp tục rà soát kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương bãi bỏ hoặc đơn giản hóa các điều kiện kinh doanh không rõ ràng, không cụ thể, không khả thi. Đảm bảo thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không đặt thêm điều kiện kinh doanh trái với quy định của pháp luật Kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2	Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính về đăng ký kinh doanh, đăng ký đầu tư và rút ngắn thời gian đăng ký thành lập mới doanh nghiệp giảm còn 1,5 ngày; đăng ký thay đổi giảm còn 01 ngày	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Hoàn thành trong năm 2019

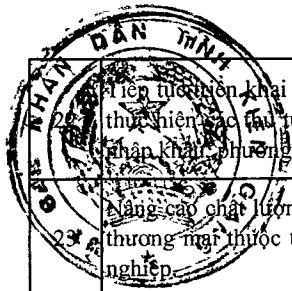
	Rà soát, rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng; thực hiện chuẩn hóa quy trình tiếp cận điện năng theo hướng "một cửa liên thông" giữa cơ quan nhà nước và điện lực để giải quyết các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực công thương	Sở Công Thương	Công ty Điện lực Kiên Giang	Hoàn thành quý III/2019
	Xây dựng, chỉnh phối hợp thẩm định thiết kế xây dựng, cấp phép xây dựng và thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án, công trình thuộc thẩm quyền của Sở	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành quý III/2019
5	Xây dựng kết nối liên thông thống nhất đảm bảo kết nối liên thông, chia sẻ với hệ thống thông tin một cửa điện tử, Công dịch vụ thông tin, Công dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân và doanh nghiệp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành quý III/2019
6	Rà soát, đánh giá lại và cải tiến quy trình, hồ sơ và thủ tục nộp thuế, rút ngắn thời gian mà các doanh nghiệp phải thực hiện để hoàn thành thủ tục nộp thuế.	Cục Thuế tỉnh	Các cơ quan liên quan và doanh nghiệp	Hoàn thành quý III/2019
7	Rà soát, đơn giản hồ sơ, quy trình và thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực, đặc biệt là việc kê khai thu, cấp sổ, thẻ và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đảm bảo người lao động và người sử dụng lao động.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các cơ quan liên quan, doanh nghiệp và người lao động	Hoàn thành quý III/2019
8	Rà soát, cắt giảm thời gian đăng ký sở hữu và sử dụng tài sản; đơn giản hóa nội dung hồ sơ, đơn giản hóa thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai, tài nguyên và môi trường...	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành quý III/2019
9	Thực hiện liên thông một số thủ tục trong lĩnh vực môi trường với tài nguyên nước (thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận hoàn thành báo cáo đánh giá tác động môi trường liên thông cấp phép xả thải) để giảm bớt thời gian, chi phí cho doanh nghiệp.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành quý III/2019
10	Rà soát, kiến nghị bãi bỏ các quy định pháp luật về du lịch và dịch vụ liên quan không còn phù hợp; cải cách mạnh mẽ các thủ tục hành chính và giảm chi phí kinh doanh về hoạt động du lịch.	Sở Du lịch	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành quý III/2019
11	Rà soát cắt giảm tối đa thời gian thực hiện TTHC nhằm rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí cho nhà đầu tư, doanh nghiệp đầu tư vào Khu công nghiệp, Khu kinh tế của tỉnh.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành quý III/2019
12	Rà soát, cắt giảm các thủ tục liên quan đến công tác thẩm định công nghệ và dây chuyền chuyên giao công nghệ đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành quý III/2019
13	Nghiên cứu lồng ghép một số tiêu chí đánh giá việc thực thi Kế hoạch này vào nội dung khảo sát hàng năm về chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả cải cách hành chính.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành trong năm 2019
14	Rà soát, hệ thống hóa các quy định của pháp luật nói chung, đặc biệt là các quy định về điều kiện kinh doanh; tư vấn hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành quý IV/2019
15	Rà soát, đánh giá lại và cải tiến quy trình, hồ sơ và thủ tục nộp thuế, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục nộp thuế.	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành quý III/2019



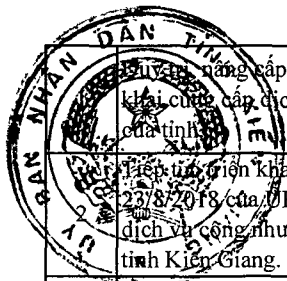
	Rà soát, đơn giản hồ sơ, quy trình và thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực, đặc biệt là việc kê khai thu, cấp sổ, thẻ và chứng minh xã hội, bảo hiểm y tế đảm bảo người lao động và người sử dụng lao động.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện, doanh nghiệp và người lao động	Hoàn thành quý III/2019
	Rà soát các quy định phòng cháy, chữa cháy, đề xuất giảm thiểu các yêu cầu không cần thiết đối với các công trình có thể dùng chung trang thiết bị, chữa cháy; đơn giản hóa các thủ tục hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy cho doanh nghiệp.	Công an tỉnh	Các sở, ban ngành liên quan	Hoàn thành quý III/2019
18	Rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết đối với các tranh chấp hợp đồng, ngoài hợp đồng của các doanh nghiệp.	Tòa án nhân dân tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hoàn thành quý III/2019
III	Tiếp tục thực hiện cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành			
1	Tăng cường cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử của tỉnh. Duy trì, nâng cấp và ứng dụng tốt các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành qua mạng để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
2	Tăng cường công tác quản lý doanh nghiệp sau thành lập, kịp thời thông báo cho các đơn vị có liên quan (Cục Thuế, Chi cục Hải quan cửa khẩu Quốc tế Hà Tiên, cửa khẩu Quốc gia Giang Thành,...) các trường hợp doanh nghiệp điều chỉnh, thay đổi mục tiêu dự án đầu tư; tên người đại diện theo pháp luật, ngưng hoạt động.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
3	Hướng dẫn thực hiện các chính sách, chế độ quản lý tài chính doanh nghiệp của các loại hình doanh nghiệp, tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể; chính sách tài chính phục vụ chuyển đổi sở hữu, cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Hoàn thành trong quý III/2019
4	Theo dõi, đánh giá và giám sát việc cải thiện chỉ số tiếp cận điện năng; tăng cường công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng.	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Thường xuyên
5	Nghiên cứu, phát triển sản phẩm du lịch chủ đạo như du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch tâm linh,... định vị điểm đến có sức hấp dẫn cao. Mở rộng phát triển sản phẩm du lịch mới, có tiềm năng như du lịch cộng đồng, du lịch chăm sóc sức khỏe, du lịch vui chơi giải trí, trình diễn nghệ thuật, sự kiện.	Sở Du lịch	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Thường xuyên
6	Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển du lịch thông minh; triển khai áp dụng mạnh mẽ bộ tiêu chí đánh giá điểm đến du lịch trên địa bàn tỉnh	Sở Du lịch	Các cơ quan, đơn vị liên quan và doanh nghiệp	Hoàn thành trong năm 2019
7	Tập trung mở rộng diện tích sản xuất hàng hóa theo hướng đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật (GAP, VietGAP) gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm sạch, an toàn theo chuỗi giá trị và tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành trong năm 2019
9	Tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp gặp bất cập về kiểm dịch và phí kiểm dịch, kiểm tra chất lượng đối với thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi nhập khẩu ở dạng hàng rời.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
10	Đẩy mạnh tiến độ triển khai các dự án hạ tầng giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh, đảm bảo hoàn thành và đưa vào khai thác đúng tiến độ	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên



	Tăng cường các biện pháp kiểm soát chất lượng xây dựng; quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đảm bảo đúng quy định của pháp luật.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
	Nâng cao chất lượng thẩm định, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đồng bộ, khả thi; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật.	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên
13	Theo dõi, giám sát, đánh giá và thanh, kiểm tra dựa trên đánh giá về mức độ rủi ro và tuân thủ luật pháp của doanh nghiệp; nâng cao mức độ xử phạt và thực hiện xử lý nghiêm minh các vi phạm quy định về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
14	Nâng cao công tác kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực khoa học công nghệ đối với hàng hóa nhập khẩu, góp phần giảm thời gian thông quan hàng hóa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
15	Thực hiện liên thông, kết nối điện tử trong việc giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận sở hữu công trình xây dựng trên đất, giao đất, cho thuê đất, xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp và người dân	Hoàn thành quý IV/2019
16	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường tại các địa phương; xử lý nghiêm và kịp thời các trường hợp vi phạm	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp và người dân	Thường xuyên
17	Đánh giá việc thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư vào Khu công nghiệp (KCN), Khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên (KKTCKHT); công khai quỹ đất sạch trong KCN, KKTCKHT.	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện liên quan	Hoàn thành quý III/2019
18	Đẩy mạnh công tác hỗ trợ xúc tiến các mặt hàng xuất khẩu của tỉnh như: Gạo, thủy sản, tiêu, nước mắm,...Đẩy mạnh kêu gọi đầu tư vào danh mục các dự án mời gọi đầu tư tại Quyết định số 1019/QĐ- UBND ngày 03/5/2019 của UBND tỉnh Kiên Giang.	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và doanh nghiệp	Thường xuyên
19	Thực hiện tốt công tác phòng, ngừa giải quyết kịp thời có hiệu quả các vấn đề bức xúc, phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư của doanh nghiệp, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa nhà nước và người dân, doanh nghiệp; không để hình thành các "điểm nóng" về an ninh trật tự	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp và người dân	Thường xuyên
20	Rà soát, đánh giá và hiện đại hóa quy trình, thủ tục xuất nhập khẩu; đề xuất thời gian thông quan xuất nhập khẩu cho doanh nghiệp; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu. Nâng cao hiệu quả các thủ tục kiểm tra chuyên ngành tại 02 cửa khẩu.	Cục Hải quan tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và doanh nghiệp	Hoàn thành trong năm 2019
21	Duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS và cơ chế một cửa quốc gia ổn định, an ninh, an toàn 24/7. Kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời cán bộ có hành vi sách nhiễu tiêu cực trong quá trình thực thi công vụ, nhất là cửa khẩu và cảng biển.	Cục Hải quan tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên



	Tiếp tục triển khai các thủ tục hành chính trên dịch vụ công trực tuyến; rà soát, đề xuất cắt giảm thời gian thực hiện các thủ tục hành chính; tạo điều kiện thuận lợi tối đa để thông quan nhanh chóng hàng hóa xuất nhập khẩu, thuận tiện vận tải xuất nhập cảnh qua biên giới.	Cục Hải quan tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
	Nâng cao chất lượng, đẩy nhanh tiến độ giải quyết và xét xử các vụ tranh chấp, các yêu cầu về kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền của Tòa án đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tạo niềm tin của doanh nghiệp.	Tòa án nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
24	Nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết các tranh chấp kinh tế và phá sản của doanh nghiệp, bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người dân.	Tòa án nhân dân tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
25	Rà soát, cải tiến quy trình, hồ sơ và thủ tục nộp thuế, rút ngắn thời gian nộp thuế đối với doanh nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của các bộ phận tiếp nhân và giải quyết thủ tục hành chính về thuế.	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành trong quý IV/2019
26	Rà soát, đơn giản hồ sơ, quy trình và thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực, đặc biệt là việc kê khai thu, cấp sổ, thẻ và chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đảm bảo người lao động và người sử dụng lao động.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và người lao động	Hoàn thành trong quý IV/2019
27	Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích và hướng dẫn người nhận lương hưu trợ cấp bảo hiểm xã hội nhận trợ cấp qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt. Xây dựng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin để quản lý người hưởng và toàn bộ chế độ chi trả cho người hưởng theo thẻ điện tử.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và người lao động	Thường xuyên
28	Nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhân và trả kết quả một cửa tại UBND cấp huyện, cấp xã. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
29	Tăng cường các hoạt động sáng tạo, trải nghiệm khoa học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu nhà trường và doanh nghiệp.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
30	Rà soát các thủ tục hành chính về khám chữa bệnh BHYT, bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm, kiểm dịch y tế. Từng bước hoàn thiện quy trình khám chữa bệnh và kết nối liên thông về giám định, thanh quyết toán chi phí KCB BHYT nhằm giảm bớt thời gian cho người bệnh và nhân dân	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành trong năm 2019
31	Triển khai kế hoạch thực hiện việc thanh toán các chi phí KCB BHYT, viện phí qua hệ thống ngân hàng; phối hợp với các ngân hàng tổ chức lắp đặt các thiết bị chấp nhận thẻ thanh toán (phù hợp) tại các cơ sở y tế để phục vụ thanh toán KCB BHYT và viện phí	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành quý III/2019
IV	Đẩy mạnh thanh toán điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4			



	Thực hiện nâng cấp công giao tiếp dịch vụ công trực tuyến tỉnh với hệ thống một cửa điện tử của tỉnh; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao (từ mức độ 3, 4 trở lên) trên công giao tiếp dịch vụ công của tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
	Liên tục triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 23/8/2018 của UBND tỉnh Kiên Giang về triển khai Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công như: Thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	Triển khai thực hiện thanh toán điện tử trong thu nộp và chi trả chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Hoàn thành trong quý IV/2019
4	Hướng dẫn 100% trường học, bệnh viện, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước KG, Công ty Điện lực Kiên Giang, Viễn thông Kiên Giang, Bưu điện tỉnh, Công ty CP Phát triển đô thị Kiên Giang không dùng tiền mặt từ ngân sách nhà nước.	Kho bạc Nhà nước tỉnh	Trường học, bệnh viện, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước KG, Công ty Điện lực Kiên Giang, Viễn thông Kiên Giang, Bưu điện tỉnh, Công ty CP Phát triển đô thị Kiên Giang	Hoàn thành trong tháng 12/2019
5	Triển khai giao dịch điện tử trong khai trình lao động đối với các doanh nghiệp, đơn vị.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Doanh nghiệp, người lao động	Hoàn thành trong quý IV/2019
6	Thực hiện các giải pháp vận động, khuyến khích phát triển người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH qua các phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt với mục tiêu đạt 30% số người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH... sử dụng phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt ở khu vực đô thị	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố	Hoàn thành quý III/2019
7	Xây dựng kế hoạch thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của tỉnh ở cấp độ 4.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hoàn thành quý IV/2019
8	Triển khai thu cước viễn thông, bưu chính bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ trên địa bàn đô thị.	Sở Thông tin và Truyền thông	Ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trung gian	Hoàn thành trong quý IV/2019
9	Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện	Các dịch vụ bưu chính công ích	Hoàn thành quý IV/2019
10	Yêu cầu 100% trường học, bệnh viện, công ty điện, công ty cấp, thoát nước, công ty vệ sinh môi trường, các công ty viễn thông, bưu chính trên địa bàn đô thị phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ.	Các đơn vị có liên quan đến dịch vụ	Ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trung gian	Hoàn thành trong quý IV/2019
11	Triển khai việc thu học phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ trên địa bàn đô thị.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường, ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trung gian	Hoàn thành trong quý IV/2019



	Triển khai việc thu viện phí bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ trên địa bàn đô thị.	Sở Y tế	Ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trung gian	Hoàn thành trong quý IV/2019
	Triển khai việc thu tiền điện bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ trên địa bàn đô thị.	Công ty Điện lực Kiên Giang	Ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trung gian	Hoàn thành trong quý IV/2019
14	Triển khai thu tiền cấp, thoát nước bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ trên địa bàn đô thị.	Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Kiên Giang	Ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trung gian	Hoàn thành trong quý IV/2019
15	Triển khai việc thu phí dịch vụ vệ sinh môi trường bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, ưu tiên giải pháp thanh toán trên thiết bị di động, thanh toán qua thiết bị chấp nhận thẻ trên địa bàn đô thị.	Công ty Cổ phần Phát triển đô thị tỉnh Kiên Giang	Ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán trung gian	Hoàn thành trong quý IV/2019
V	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startup)			
1	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về xúc tiến thương mại; hỗ trợ tiếp cận các chương trình, đề án khuyến công Hỗ trợ các doanh nghiệp logistics và nâng cao chất lượng, dịch vụ logistics.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và doanh nghiệp	Thường xuyên
2	Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết tiêu thụ và xây dựng mô hình theo chuỗi giá trị, sản xuất theo hướng hữu cơ, nông nghiệp sạch, thân thiện với môi trường.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và doanh nghiệp	Thường xuyên
3	Rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai; khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã liên kết tiêu thụ và xây dựng mô hình theo chuỗi giá trị, sản xuất theo hướng hữu cơ, nông nghiệp sạch, thân thiện với môi trường. Xúc tiến tạo điều kiện các doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện các dự án nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và doanh nghiệp	Hoàn thành trong quý IV/2019
4	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin - viễn thông. Hướng dẫn các cơ quan báo chí tuyên truyền về Đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp giai đoạn 2018 - 2021 rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Báo Kiên Giang và doanh nghiệp	Hoàn thành trong quý IV/2019
5	Xây dựng và triển khai kế hoạch hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Kiên Giang đến năm 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và doanh nghiệp	Hoàn thành trong quý III/2019
6	Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, tham gia nghiên cứu và phát triển (R&D) và trí tuệ nhân tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện và doanh nghiệp	Thường xuyên



	Tăng cường xúc tiến đầu tư các dự án nằm trong khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu. Hỗ trợ việc hướng dẫn các thủ tục đầu tư, chọn địa điểm và lập dự án đầu tư; hỗ trợ các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trước và sau khi cấp chủ trương đầu tư	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố liên quan và doanh nghiệp	Thường xuyên
	Hướng dẫn các cơ quan báo chí tuyên truyền về Đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp giai đoạn 2018 - 2021 rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố và doanh nghiệp	Hoàn thành trong quý III/2019
9	Tăng cường tổ chức các hoạt động sáng tạo, nghiên cứu khoa học của các đơn vị trường học trên địa bàn tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Đại học Kiên Giang, Trường Cao đẳng Y tế Kiên Giang, Trường Cao đẳng nghề Kiên Giang và các cơ sở giáo dục trên địa bàn	Thường xuyên
10	Đẩy mạnh công tác truyền thông, đào tạo nâng cao nhận thức khởi nghiệp, kích thích tinh thần khởi nghiệp trong mỗi người dân, đặc biệt là trong thanh niên, sinh viên, học sinh về văn hóa khởi nghiệp, kinh doanh.	Tỉnh Đoàn Kiên Giang	Các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
11	Tổ chức truyền thông, quán triệt, phổ biến Nghị quyết 02/NQ-CP, ngày 01/01/2019, của Chính phủ và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 02/NQ-CP của UBND tỉnh trong các ngành, các cấp.	Sở Thông tin và Truyền thông	Đài Phát thanh và Truyền hình; Báo Kiên Giang	Thường xuyên
12	Tổ chức các hoạt động sáng tạo, nghiên cứu khoa học của các đơn vị trường học trên địa bàn tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Trường Đại học Kiên Giang, Trường Cao đẳng Y tế Kiên Giang, Trường Cao đẳng nghề Kiên Giang	Thường xuyên
13	Hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận và lựa chọn sử dụng các dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh doanh.	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kiên Giang	Thường xuyên